

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: 263/2017/HSPT
Ngày: 08-9-2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Triết.

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Anh Phương, ông Nguyễn Văn Bằng.

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Lăk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 08/9/2017 tại Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 254/2017/HSPT đối với bị cáo Bùi Thị Phương T do có kháng cáo của bị cáo Bùi Thị Phương T và đại diện hợp pháp cho người bị hại ông Lý Văn P và bà Trương Thị Thu H đối với bản án hình sự sơ thẩm số 24/2017/HSST của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đăk Lăk.

Bị cáo có kháng cáo:

BÙI THỊ PHƯƠNG T, sinh năm: 1987; nơi đăng ký NKTT và tạm trú: Đường A, tổ dân phố B, phường C, thị xã D, tỉnh Đăk Lăk; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; con ông Bùi Tấn E, con bà Nguyễn Thị G; có chồng là Cao Văn V và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bảo vệ quyền lợi cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Văn X – Văn phòng Luật sư K – Đoàn luật sư tỉnh Đăk Lăk, có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác có kháng có hoặc có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị:

- Người bị hại: Cháu Lý Trương Gia N (đã chết), sinh ngày 17/3/2014.

- Đại diện hợp pháp của người bị hại anh Lý Văn P, sinh năm 1990, chị Trương Thị Thu H, sinh năm 1992 (là cha, mẹ của người bị hại), có mặt.

Địa chỉ: Đường M, TDP X, Phường O, thị xã Q, tỉnh Đắk Lắk.

- Người bảo vệ quyền lợi cho đại diện hợp pháp cho người bị hại: Luật sư Phương Ngọc Y – Văn phòng Luật sư L chi nhánh TN

- Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ, có mặt.

Địa chỉ: Đường Z, tổ G, thị xã R, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Thị Phương T có chồng là anh Cao Văn V cùng trú tại Đường A, tổ dân phố B, phường C, thị xã D, tỉnh Đắk Lắk, cả hai vợ chồng đều làm nghề nông. Năm 2014, T có con nhỏ nên ở nhà trông con và nội trợ, để có thêm thu nhập T nhận trông giữ, chăm sóc trẻ em ngay tại nhà. Thời gian đầu T chủ yếu trông giữ trẻ cho những người hàng xóm gửi khoảng 02 đến 03 cháu, sau đó có nhiều người gửi nên T nhận trông giữ, chăm sóc dao động từ 07 đến 10 cháu, cháu lớn nhất khoảng 24 tháng tuổi, cháu nhỏ nhất khoảng 06 tháng tuổi, tiền công trông giữ T thu mức thấp nhất là 800.000 đồng, mức cao nhất là 1.500.000 đồng/cháu/tháng. Đầu tháng 3/2016 T nhận trông giữ cháu Lý Trương Gia N, sinh ngày 17/3/2014 là con của vợ chồng anh Lý Văn P, chị Trương Thị Thu H với số tiền hai bên thỏa thuận bằng miệng là 1.000.000 đồng/tháng. Khoảng 6 giờ 30 phút ngày 04/4/2016, như thường lệ cháu N được mẹ đưa đến gửi, khi đến cháu N có khóc được T dỗ nín rồi chơi đùa với các bạn, sức khỏe của cháu N vẫn bình thường. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi cho các cháu ăn

trưa xong, lúc này thấy có cháu Cao Thiệu Đ, sinh ngày 19/9/2008 là con của T đang ngồi trong phòng học bài, nên T nhờ cháu Đ trông giữ, tranh thủ ra vườn sau nhà liền kề với khu vực nhà ở mà T dùng làm nơi giữ trẻ để tưới cây tiêu giống, khi đang tưới tiêu thì T nghe cháu Đ gọi “bé N và bé L chơi giẫm nước đá té”, nghe vậy T chạy vào thì thấy cháu N đã đứng dậy bên cạnh vũng nước đá và đang khóc, T đỡ cháu N còn cháu Đ lau nước đá, T kiểm tra người cháu N không có thương tích gì, sau đó T trông giữ các cháu còn cháu Đ đi học. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày T cho các cháu ăn chiều, cháu N được T cho ăn cháo thịt heo băm nhỏ, thấy cháu N vẫn ăn uống bình thường, ăn xong T tắm rửa cho các cháu rồi cho đi ngủ. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, cháu N đang ngủ thì ho nhiều và bị nôn ói, thấy vậy T đỡ cháu dậy cho ói hết và để cháu N nằm sang một bên rồi T đi dọn chỗ cháu ói. Khoảng 05 phút sau, T thấy cháu N có biểu hiện hai tay co cứng, người mềm, môi thâm nên T điện thoại gọi anh P (là cha đẻ của cháu N) đến rồi cùng đưa cháu N đi bệnh viện đa khoa thị xã BH để cấp cứu, sau đó cháu N được chuyển lên bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Lắk khám và điều trị, ngày 06/4/2016 cháu N được chuyển đến bệnh viện NĐ II thành phố Hồ Chí Minh điều trị, do cháu N bị chấn thương đầu nặng nên gia đình xin đưa cháu về, ngày 07/4/2016 cháu N tử vong tại nhà.

Tại bản kết luận pháp y tử thi số 252/GĐPY, ngày 07/5/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Nguyên nhân tử vong của cháu N là do chấn thương chẩm phải gây nên chảy máu dưới màng cứng, tụ máu, nhồi máu não và phù não làm hôn mê sâu; viêm khí quản, viêm phổi làm suy hô hấp. Hai tác nhân kết hợp làm cho suy đa tạng não, phổi, thận không phục hồi.

Tại bản kết luận giám định pháp y bổ sung số: 516/GĐBS ngày 28/8/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Nguyên nhân chính dẫn đến tử vong của cháu N là do chấn thương chẩm phải gây nên chảy máu dưới màng cứng, tụ máu, nhồi máu não và phù não làm hôn mê sâu. Tác nhân hình thành thương tích vùng đầu cháu N là do vật cứng, tày có mặt phẳng rộng

tác động trực tiếp với vùng chẩm phải nạn nhân gây nên chảy máu dưới màng cứng, tụ máu, nhồi máu não và phù não làm hôn mê sâu.

Trong quá trình điều tra, đại diện hợp pháp của gia đình người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 149.622.000 đồng, bị cáo đã bồi thường số tiền 26.500.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 24/2017/HSST của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ đã tuyên bố bị cáo Bùi Thị Phương T phạm tội “Vô ý làm chết người”.

Áp dụng khoản 1 Điều 98; Điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015; khoản 1 Điều 128 BLHS năm 2015; Điều 591 BLDS năm 2015; Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Thị Phương T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 20/7/2017, bị cáo có đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo không giam giữ tại địa phương.

Ngày 21/7/2017 ông Lý Văn P và bà Trương Thị Thu H đại diện hợp pháp cho người bị hại Lý Trương Gia N có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Thị Phương T và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Vô ý làm chết người” theo khoản 1 Điều 98 Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt 06 (sáu) tháng tù đối với bị cáo Bùi Thị Phương T mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra; các tình tiết giảm nhẹ đã được cấp sơ thẩm áp dụng đầy đủ,

đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật tố tụng hình sự - giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Thị Phương T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nêu trên, cũng như lời khai của của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, tại cơ quan điều tra. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo không giam giữ tại địa phương.

Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng: Tại thời điểm xảy ra vụ án bị cáo không có bất kỳ hành vi tác động nào đến thân thể dẫn đến cái chết của cháu Lý Trương Gia N nên không có đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm và tuyên bố bị cáo Bùi Thị Phương T không có tội theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 107 Bộ luật tố tụng dân sự.

Luật sư bảo vệ quyền lợi cho đại diện của người bị hại cho rằng: Trẻ em là đối tượng đặc biệt được pháp luật bảo vệ nhưng bị cáo đã phạm tội đối với trẻ em là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h, khoản 1 điều 48 BLHS nhưng chưa được cấp sơ thẩm áp dụng. Đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của đại diện gia đình người bị hại tăng nặng hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, Luật sư bảo vệ cho bị cáo và người bảo vệ quyền và lợi ích cho đại diện hợp pháp của người bị hại. Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định:

[1] Vào ngày 04/4/2016 Bùi Thị Phương T nhận trông giữ cháu Lý Trương Gia N sinh ngày 17/3/2014 là con của vợ chồng anh Lý Văn P, chị Trương Thị Thu H. Bị cáo trông trẻ nhưng không đăng ký với cơ quan có thẩm

quyền. Khi đang trông trẻ chị T đã giao cháu N cho con gái sinh năm 2008 để đi tưới cây tiêu giống dẫn đến việc cháu N giẫm nước đá té hậu quả cháu N tử vong. Bản án số 24/2017/HSST của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ đã tuyên bố bị cáo Bùi Thị Phương T phạm tội “Vô ý làm chết người” là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội.

Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt là chưa đủ cơ sở chấp nhận. Xét lời bào chữa của Luật sư cho rằng bị cáo không phạm tội vì không đáp ứng đủ 4 yếu tố cấu thành tội phạm là bào chữa không đúng vì đây là tội vô ý nên không có cơ sở chấp nhận.

Xét lời bào chữa của Luật sư bảo vệ đại diện gia đình bị hại cho rằng bị cáo phạm tội đối với trẻ em là tình tiết tăng nặng là chưa đúng. Bởi lẽ, đối với vô ý phạm tội không áp dụng tình tiết này là tình tiết tăng nặng.

[2] Xét mức hình phạt 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt Bùi Thị Phương T là đã xem xét đầy đủ đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo và của đại diện hợp pháp cho người bị hại.

[3] Cấp sơ thẩm đã áp dụng Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội để quyết định hình phạt có lợi cho người phạm tội tuy nhiên hiện nay đã được thay thế bằng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí HSPT.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự.

[1]. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Thị Phương T và của đại diện hợp pháp cho người bị hại - Giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

[2]. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 98; Điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015; khoản 1 Điều 128 BLHS năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Thị Phương T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

[3]. Về án phí: Bị cáo Bùi Thị Phương T phải chịu 200.000đ án phí HSPT.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND thị xã Buôn Hồ;
- Công an thị xã Buôn Hồ;
- Sở Tư Pháp;
- Bị cáo;
-
- Lưu hồ sơ.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Triết

